

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN

Số: 84/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 25 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Thông qua Danh mục dự án phải thu hồi đất
theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai năm 2024 trên địa bàn tỉnh Phú Yên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 24

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Xét Tờ trình số 249/TTr-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất theo quy định tại Điều 79 của Luật Đất đai năm 2024 trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục dự án phải thu hồi đất theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai năm 2024, gồm 60 dự án, với tổng diện tích phải thu hồi đất là 1.140,77 ha. Trong đó:

- Diện tích đất trồng lúa: 74,22 ha (trong đó: đất chuyên trồng lúa 6,94 ha).
- Diện tích đất rừng phòng hộ: 217,95 ha.
- Diện tích đất rừng sản xuất: 236,59 ha.
- Diện tích các loại đất còn lại của nhóm đất nông nghiệp: 145,06 ha.
- Diện tích đất phi nông nghiệp: 157,55 ha.
- Diện tích đất chưa sử dụng: 309,40 ha.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu trình; tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định pháp luật; chỉ đạo kiểm tra, rà soát đảm bảo thống nhất giữa hiện trạng sử dụng đất với diện tích đề nghị thu hồi đất, diện tích thực hiện dự án.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VIII, Kỳ họp thứ 24 thông qua ngày 25 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua. *HL*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: TN&MT, NN&PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Viện KSND, TAND, Cục THADS tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Phú Yên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông - Văn phòng UBND tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH. *HL*

CHỦ TỊCH

Cao Thị Hòa An

PHỤ LỤC
DANH MỤC DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 79 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ YÊN

(Kèm theo Nghị quyết số 8A/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

Số TT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện		Tổng diện tích	Loại đất								Căn cứ pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố		Đất nông nghiệp								
					Đất trồng lúa		Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất của nhóm đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng	
					Đất trồng lúa	Đất chuyên trồng lúa nước							
	Tổng cộng			1.140,77	74,22	6,94	217,95	0,00	236,59	145,06	157,55	309,40	
I	Thành phố Tuy Hòa			4,55						1,41	2,54	0,60	
1	Khu đất có ký hiệu XH-1 thuộc Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư phía Nam, khu công viên trung tâm thuộc Khu đô thị mới Nam thành phố Tuy Hòa.	Phường Phú Đông	Thành phố Tuy Hòa	4,55						1,41	2,54	0,60	Quyết định số 4493/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND thành phố Tuy Hòa phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư phía Nam, Khu công viên trung tâm thuộc Khu đô thị mới Nam thành phố Tuy Hòa; Quyết định số 1054/QĐ- UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục dự án phát triển nhà ở xã hội thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Yên.
II	Huyện Phú Hòa			64,07	2,72	2,72	0,00	0,00	15,00	1,16	45,19	0,00	
2	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư NLK7, NCT23 thị trấn Phú Hòa.	Thị trấn Phú Hòa	Huyện Phú Hòa	0,94	0,94	0,94							Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 05/7/2024 của HĐND huyện Phú Hòa về chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư NLK7, NCT23 thị trấn Phú Hòa.
3	Mở rộng Trường THCS Lương Văn Chánh.	Xã Hòa Trị	Huyện Phú Hòa	0,80	0,80	0,80							Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 05/7/2024 của HĐND huyện Phú Hòa về chủ trương đầu tư dự án: Mở rộng Trường THCS Lương Văn Chánh; Công văn số 2333/UBND-KTHT ngày 15/10/2024 của UBND huyện Phú Hòa về việc cung cấp thông tin quy hoạch.

Số TT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện		Tổng diện tích	Loại đất								Căn cứ pháp lý	
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố		Đất nông nghiệp						Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng		
					Đất trồng lúa		Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất của nhóm đất nông nghiệp				
					Đất trồng lúa	Đất chuyên trồng lúa nước								
4	Trung tâm văn hóa - thể thao xã Hòa Quang Bắc.	Xã Hòa Quang Bắc	Huyện Phú Hòa	0,59							0,59			Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 05/7/2024 của HĐND huyện Phú Hòa về chủ trương đầu tư dự án: Trung tâm văn hóa - thể thao xã Hòa Quang Bắc; Công văn số 2322/UBND-KTHT ngày 14/10/2024 của UBND huyện Phú Hòa về việc cung cấp thông tin quy hoạch.
5	Trung tâm văn hóa - thể thao xã Hòa Thắng.	Xã Hòa Thắng	Huyện Phú Hòa	0,24	0,24	0,24								Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 05/7/2024 của HĐND huyện Phú Hòa về chủ trương đầu tư dự án: Trung tâm văn hóa - thể thao xã Hòa Thắng; Công văn số 2324/UBND-KTHT ngày 14/10/2024 của UBND huyện Phú Hòa về việc cung cấp thông tin quy hoạch.
6	Trung tâm văn hóa - thể thao xã Hòa Hội.	Xã Hòa Hội	Huyện Phú Hòa	0,34							0,34			Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 05/7/2024 của HĐND huyện Phú Hòa về chủ trương đầu tư dự án: Trung tâm văn hóa - thể thao xã Hòa Hội; Công văn số 2395/UBND-KTHT ngày 21/10/2024 của UBND huyện Phú Hòa về việc cung cấp thông tin quy hoạch.
7	Trung tâm văn hóa - thể thao xã Hòa An.	Xã Hòa An	Huyện Phú Hòa	0,53	0,53	0,53								Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 05/7/2024 của HĐND huyện Phú Hòa về chủ trương đầu tư dự án: Trung tâm văn hóa - thể thao xã Hòa An; Công văn số 2379/UBND-KTHT ngày 18/10/2024 của UBND huyện Phú Hòa về việc cung cấp thông tin quy hoạch.
8	Trung tâm văn hóa - thể thao xã Hòa Định Tây.	Xã Hòa Định Tây	Huyện Phú Hòa	0,23							0,23			Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 05/7/2024 của HĐND huyện Phú Hòa về chủ trương đầu tư dự án: Trung tâm văn hóa - thể thao xã Hòa Định Tây; Công văn số 2454/UBND-KTHT ngày 28/10/2024 của UBND huyện Phú Hòa về việc cung cấp thông tin quy hoạch.

Số TT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện		Tổng diện tích	Loại đất								Căn cứ pháp lý		
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố		Đất nông nghiệp									Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng
					Đất trồng lúa		Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất của nhóm đất nông nghiệp					
					Đất trồng lúa	Đất chuyên trồng lúa nước									
9	Xây dựng khu thể thao thôn Phú Sen Đông.	Xã Hòa Định Tây	Huyện Phú Hòa	0,21	0,21	0,21								Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 28/7/2022 của HĐND xã Hòa Định Tây về kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã Hòa Định Tây (giai đoạn 1).	
10	Mỏ cát vật liệu xây dựng thông thường thôn Phú Sen	Xã Hòa Định Tây	Huyện Phú Hòa	9,14								9,14		Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát xây dựng thôn Phú Sen, xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; Giấy phép thăm dò khoáng sản số 07/GP-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh.	
11	Mỏ cát sông Đà Rằng, thôn Cẩm Thạch	Xã Hòa Định Tây	Huyện Phú Hòa	10,05								10,05		Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 25/4/2023 của UBND tỉnh Phú Yên về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát (xây dựng) sông Đà Rằng, thôn Cẩm Thạch, xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; Giấy phép thăm dò số 51/GP-UBND ngày 30/6/2023 của UBND tỉnh; Quyết định số 1669/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh Phú Yên; Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 23/9/2024 của UBND tỉnh.	
12	Mỏ cát xây dựng thôn Phú Sen.	Xã Hòa Định Tây	Huyện Phú Hòa	13,00								13,00		Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát xây dựng thôn Phú Sen, xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa.	

Số TT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện		Tổng diện tích	Loại đất								Căn cứ pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố		Đất nông nghiệp						Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng	
					Đất trồng lúa		Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất của nhóm đất nông nghiệp			
					Đất trồng lúa	Đất chuyên trồng lúa nước							
13	Mỏ cát xây dựng mở rộng mỏ cát khu vực 1, thôn Phong Niên	Xã Hòa Thắng	Huyện Phú Hòa	13,00							13,00		Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát xây dựng mở rộng mỏ cát khu vực 1, thôn Phong Niên, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa.
14	Mỏ đất san lấp thôn Phú Thạnh.	Xã Hòa Quang Nam	Huyện Phú Hòa	15,00					15,00				Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 27/11/2024 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đất san lấp thôn Phú Thạnh, xã Hòa Quang Nam, huyện Phú Hòa.
III	Huyện Tây Hòa			77,02	0,00	0,00	0,00	0,00	77,00	0,00	0,02	0,00	
15	Mỏ sét gạch ngói thôn Đá Mài, xã Sơn Thành Tây.	Xã Sơn Thành Tây	Huyện Tây Hòa	10,00					9,98		0,02		Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 25/4/2023 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ sét gạch ngói thôn Đá Mài, xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa.
16	Mỏ đá xây dựng thôn Lương Phước, xã Hòa Phú.	Xã Hòa Phú	Huyện Tây Hòa	55,30					55,30				Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đá xây dựng thôn Lương Phước, xã Hòa Phú, huyện Tây Hòa.
17	Mỏ đá xây dựng Hóc Đèo, thôn Lương Phước.	Xã Hòa Phú	Huyện Tây Hòa	11,72					11,72				Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 27/11/2024 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đá xây dựng Hóc Đèo, thôn Lương Phước, xã Hòa Phú, huyện Tây Hòa.

Số TT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện		Tổng diện tích	Loại đất								Căn cứ pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố		Đất nông nghiệp						Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng	
					Đất trồng lúa		Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất của nhóm đất nông nghiệp			
					Đất trồng lúa	Đất chuyên trồng lúa nước							
IV	Huyện Đồng Xuân			19,50	0,00	0,00	0,00	0,00	9,10	0,00	10,40	0,00	
18	Mỏ đá vật liệu xây dựng thông thường thôn Phước Hòa.	Xã Xuân Phước	Huyện Đồng Xuân	9,10						9,10			Giấy phép thăm dò khoáng sản số 11/GP-UBND ngày 21/02/2024 của UBND tỉnh.
19	Mỏ cát xây dựng thôn Phước Huệ 2.	Xã Xuân Quang 2	Huyện Đồng Xuân	5,00							5,00		Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát xây dựng thôn Phước Huệ 2, xã Xuân Quang 2, huyện Đồng Xuân.
20	Mỏ cát xây dựng khu phố Long An.	Thị trấn La Hai	Huyện Đồng Xuân	5,40							5,40		Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát xây dựng khu phố Long An, thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân; Giấy phép thăm dò số 88/GP-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh.
V	Thị xã Đông Hòa			814,76	57,79	0,20	201,62	0,00	80,82	86,02	79,71	308,80	
21	Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Tâm - giai đoạn 1.	Xã Hòa Tâm	Thị xã Đông Hòa	491,87	55,62	0,20	0,00	0,00	3,85	79,46	45,91	307,03	Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của UBND tỉnh về phê duyệt Quy hoạch phân khu 1/2000 Khu công nghiệp Hòa Tâm.
22	Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp công nghệ cao.	Phường Hòa Hiệp Bắc	Thị xã Đông Hòa	251,60			180,3	0,00	48,60	1,40	21,30		Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2024-2030; Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 của UBND tỉnh về việc đổi tên Đồ án Quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp công nghệ cao tại các Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 21/9/2012 và số 1834/QĐ-UBND ngày 16/10/20213 của UBND tỉnh.

Số TT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện		Tổng diện tích	Loại đất								Căn cứ pháp lý	
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố		Đất nông nghiệp						Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng		
					Đất trồng lúa		Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất của nhóm đất nông nghiệp				
					Đất trồng lúa	Đất chuyên trồng lúa nước								
23	Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ việc di dời các hộ dân bị ảnh hưởng khi triển khai xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên.	Phường Hòa Hiệp Nam	Thị xã Đông Hòa	42,70			21,32			7,41		12,30	1,67	Thông báo số 250/TB-UBND ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ việc di dời các hộ dân bị ảnh hưởng khi triển khai xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên.
24	Khu đất ký hiệu XH thuộc Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Hòa Hiệp Bắc.	Phường Hòa Hiệp Bắc	Thị xã Đông Hòa	1,36							1,06	0,20	0,10	Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 27/02/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Hòa Hiệp Bắc; Quyết định số 1054/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục dự án phát triển nhà ở xã hội thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh; Quyết định 326/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024-2030.
25	Khu đất phục vụ thiết chế Công đoàn tại Khu kinh tế (O-13 & CX-05) thuộc Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng 1/2.000 Khu đô thị dịch vụ ven biển.	Phường Hòa Hiệp Trung	Thị xã Đông Hòa	4,10							4,10			Quyết định số 1054/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục dự án phát triển nhà ở xã hội thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch phân khu 1/2000 Khu đô thị dịch vụ ven biển; Công văn số 2707/UBND-ĐTĐXD ngày 09/6/2023 của UBND tỉnh về việc giới thiệu vị trí quy hoạch khu thiết chế Công đoàn trong Khu Kinh tế Nam Phú Yên.
26	Khu đất ký hiệu XH thuộc Đồ án quy hoạch Khu đô thị mới phía Đông Hòa Vinh.	Phường Hòa Vinh	Thị xã Đông Hòa	2,17	2,17									Quyết định số 2934/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND thị xã Đông Hòa về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới phía Đông Hòa Vinh.

Số TT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện		Tổng diện tích	Loại đất								Căn cứ pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố		Đất nông nghiệp						Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng	
					Đất trồng lúa		Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất của nhóm đất nông nghiệp			
					Đất trồng lúa	Đất chuyên trồng lúa nước							
27	Mỏ đất san lấp Suối Tờ.	Phường Hòa Xuân Tây	Thị xã Đông Hòa	5,90						5,90			Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 25/4/2023 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đất san lấp Suối Tờ, thôn Bàn Nham Nam, xã Hòa Xuân Tây (nay là khu phố Bàn Nham Nam, phường Hòa Xuân Tây), thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.
28	Mỏ đá chè thôn Hào Sơn Bắc.	Xã Hòa Xuân Nam	Thị xã Đông Hòa	5,00						5,00			Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 25/4/2023 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đá chè thôn Hào Sơn Bắc, xã Hòa Xuân Nam, thị xã Đông Hòa; Giấy phép thăm dò khoáng sản số 29/GP-UBND ngày 13/5/2024 của UBND tỉnh.
29	Mỏ đất san lấp Đèo Tổng Đạo, thôn Tân Đạo, xã Hòa Tân Đông.	Xã Hòa Tân Đông	Thị xã Đông Hòa	9,44						9,44			Giấy phép thăm dò khoáng sản số 33/GP-UBND ngày 23/5/2023 của UBND tỉnh.
30	Mỏ đá vật liệu xây dựng thông thường (đá chè) - vị trí 2, gồm 03 khu vực khu phố Bàn Nham Nam, phường Hòa Xuân Tây, thị xã Đông Hòa.	Phường Hòa Xuân Tây	Thị xã Đông Hòa	0,32						0,32			Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản đá vật liệu xây dựng thông thường (đá chè) - vị trí 2, gồm 03 khu vực khu phố Bàn Nham Nam, phường Hòa Xuân Tây, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.
31	Mỏ đá vật liệu xây dựng thông thường (đá chè) - vị trí 1, gồm 02 khu vực khu phố Bàn Nham Nam, phường Hòa Xuân Tây, thị xã Đông Hòa.	Phường Hòa Xuân Tây	Thị xã Đông Hòa	0,30						0,30			Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản đá vật liệu xây dựng thông thường (đá chè) - vị trí 1, gồm 02 khu vực khu phố Bàn Nham Nam, phường Hòa Xuân Tây, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Số TT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện		Tổng diện tích	Loại đất								Căn cứ pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố		Đất nông nghiệp						Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng	
					Đất trồng lúa		Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất của nhóm đất nông nghiệp			
					Đất trồng lúa	Đất chuyên trồng lúa nước							
VI	Thị xã Sông Cầu			35,38	0,00	0,00	16,33	0,00	16,00	3,05	0,00	0,00	
32	Khu dân cư ngã ba đường đi Bãi Tràm (Khu dân cư Hòa Phú giai đoạn 1).	Xã Xuân Cảnh	Thị xã Sông Cầu	4,00			4,00						Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 10/3/2021 của UBND xã Xuân Cảnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của UBND xã Xuân Cảnh về việc điều chỉnh thời gian thực hiện công trình.
33	Mỏ đất san lấp thôn Chánh Lộc, xã Xuân Lộc.	Xã Xuân Lộc	Thị xã Sông Cầu	13,63			12,33		0,65	0,65			Quyết định số 1341/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của UBND tỉnh công nhận kết quả trúng đấu giá; Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất san lấp trong "Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đất san lấp thôn Chánh Lộc, xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên" của Công ty TNHH Xây dựng Hòa Mỹ.
34	Mỏ đất san lấp Hồ Bà Giàng, đèo Cây Cưa, thôn Triều Sơn, xã Xuân Thọ 2.	Xã Xuân Thọ 2	Thị xã Sông Cầu	5,12					2,72	2,40			Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của UBND tỉnh công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đất san lấp Hồ Bà Giàng, đèo Cây Cưa, thôn Triều Sơn, xã Xuân Thọ 2, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.
35	Mỏ đất san lấp thôn Mỹ Lộc, xã Xuân Lộc.	Xã Xuân Lộc	Thị xã Sông Cầu	2,39					2,39				Giấy phép thăm dò khoáng sản số 31/GP-UBND ngày 23/5/2023 của UBND tỉnh.
36	Mỏ đất, đá san lấp thôn Hòa Mỹ.	Xã Xuân Cảnh	Thị xã Sông Cầu	4,98					4,98				Giấy phép thăm dò khoáng sản số 34/GP-UBND ngày 23/5/2023 của UBND tỉnh.
37	Mỏ đất san lấp núi Đá Tượng, thôn Trung Trinh và thôn Phú Mỹ.	Xã Xuân Phương	Thị xã Sông Cầu	5,26					5,26				Giấy phép thăm dò khoáng sản số 32/GP-UBND ngày 23/5/2023 của UBND tỉnh.

Số TT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện		Tổng diện tích	Loại đất								Căn cứ pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố		Đất nông nghiệp						Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng	
					Đất trồng lúa		Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất của nhóm đất nông nghiệp			
					Đất trồng lúa	Đất chuyên trồng lúa nước							
VII	Huyện Sông Hinh			44,01	0,19	0,00	0,00	0,00	0,00	30,34	13,48	0,00	
38	Khu dân cư 05 tuyến đường nội thị, thị trấn Hai Riêng.	Thị trấn Hai Riêng	Huyện Sông Hinh	2,22	0,19					2,03			Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND huyện Sông Hinh về việc chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư 5 tuyến đường nội thị, thị trấn Hai Riêng, Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 21/10/2022 của HĐND huyện Sông Hinh điều chỉnh chủ trương dự án: Khu dân cư 5 tuyến đường nội thị, thị trấn Hai Riêng; Quyết định số 2574/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND huyện Sông Hinh về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình: Khu dân cư 5 tuyến đường nội thị, thị trấn Hai Riêng.
39	Mỏ cát xây dựng thôn Chí Thán, xã Đức Bình Đông, huyện Sông Hinh.	Xã Đức Bình Đông	Huyện Sông Hinh	8,00							8,00		Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát xây dựng thôn Chí Thán, xã Đức Bình Đông, huyện Sông Hinh.
40	Mỏ đất san lấp thôn Tân Yên, xã Ealy.	Xã Ealy	Huyện Sông Hinh	3,59						3,59			Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đất san lấp thôn Tân Yên, xã Ealy, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.
41	Mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường khu phố 10, thị trấn Hai Riêng.	Thị trấn Hai Riêng	Huyện Sông Hinh	7,40						7,40			Quyết định số 1347/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường khu phố 10 thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

Số TT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện		Tổng diện tích	Loại đất								Căn cứ pháp lý		
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố		Đất nông nghiệp									Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng
					Đất trồng lúa		Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất của nhóm đất nông nghiệp					
					Đất trồng lúa	Đất chuyên trồng lúa nước									
42	Mỏ đá chè Buôn Trinh, xã EaBar.	Xã EaBar	Huyện Sông Hinh	5,32							5,32			Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 25/4/2023 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá Mỏ đá chè buôn Trinh, xã EaBar, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.	
43	Mỏ cát vật liệu xây dựng thông thường sông Ba, thôn Chí Thán, xã Đức Bình Đông.	Xã Đức Bình Đông	Huyện Sông Hinh	5,48								5,48		Quyết định số 823/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá; Mỏ cát vật liệu xây dựng thông thường sông Ba, thôn Chí Thán, xã Đức Bình Đông huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.	
44	Mỏ đất san lấp thôn Tân An, xã EaBar.	Xã EaBar	Huyện Sông Hinh	7,00							7,00			Quyết định số 1532/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đất san lấp thôn Tân An, xã EaBar, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.	
45	Mỏ đất san lấp thôn Suối Biều, xã Sơn Giang.	Xã Sơn Giang	Huyện Sông Hinh	5,00							5,00			Quyết định số 1531/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đất san lấp thôn Suối Biều, xã Sơn Giang, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.	
VIII	Huyện Sơn Hòa			12,73	2,50	2,50	0,00	0,00	0,00	9,52	0,71	0,00			
46	Khép kín khu dân cư dọc tuyến đường Lê Lợi.	Thị trấn Củng Sơn	Huyện Sơn Hòa	3,21	2,50	2,50						0,71		Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 24/12/2021 của HĐND huyện Sơn Hòa về việc quyết định chủ trương đầu tư; Công văn số 631/UBND-KTHT ngày 17/6/2022 của UBND huyện Sơn Hòa về việc cung cấp thông tin quy hoạch.	

Số TT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện		Tổng diện tích	Loại đất								Căn cứ pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố		Đất nông nghiệp						Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng	
					Đất trồng lúa		Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất của nhóm đất nông nghiệp			
					Đất trồng lúa	Đất chuyên trồng lúa nước							
47	Mỏ đất san lấp thôn Nguyên Trang, xã Sơn Nguyên, huyện Sơn Hòa.	Xã Sơn Nguyên	Huyện Sơn Hoà	5,02						5,02			Giấy phép thăm dò số 20/GP-UBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Năng Ban Mai được thăm dò mỏ đất san lấp thôn Nguyên Trang, xã Sơn Nguyên, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.
48	Mỏ đá vật liệu xây dựng thông thường thôn Tân An, xã Suối Bạc, huyện Sơn Hòa.	Xã Suối Bạc	Huyện Sơn Hoà	4,50						4,50			Quyết định số 1341/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản đá vật liệu xây dựng thông thường thôn Tân An, xã Suối Bạc, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.
IX	Huyện Tuy An			68,75	11,02	1,52	0,00	0,00	38,67	13,56	5,50	0,00	
49	Mỏ cát vật liệu xây dựng thôn Hội Tín.	Xã An Thạch	Huyện Tuy An	5,10							5,10		Giấy phép thăm dò khoáng sản số 06/GP-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh.
50	Mỏ đá vật liệu xây dựng thông thường (kết hợp đất san lấp) thôn Mỹ Phú 1 - vị trí 1.	Xã An Hiệp	Huyện Tuy An	16,78					16,78				Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 25/4/2023 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vật liệu xây dựng thông thường (kết hợp đất san lấp) thôn Mỹ Phú 1, xã An Hiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên - vị trí 1; Giấy phép thăm dò khoáng sản số 12/GP-UBND ngày 21/02/2024 của UBND tỉnh.

Số TT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện		Tổng diện tích	Loại đất								Căn cứ pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố		Đất nông nghiệp						Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng	
					Đất trồng lúa		Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất của nhóm đất nông nghiệp			
					Đất trồng lúa	Đất chuyên trồng lúa nước							
51	Mỏ đá vật liệu xây dựng thông thường (kết hợp đất san lấp) thôn Mỹ Phú 1 - vị trí 2.	Xã An Hiệp	Huyện Tuy An	18,37						18,37			Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của UBND tỉnh về công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vật liệu xây dựng thông thường (kết hợp đất san lấp) thôn Mỹ Phú 1, xã An Hiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên - vị trí 2; Giấy phép thăm dò khoáng sản số 28/GP-UBND ngày 09/5/2024 của UBND tỉnh.
52	Mỏ đất san lấp thôn Tân Lập, xã An Thọ, huyện Tuy An.	Xã An Thọ	Huyện Tuy An	3,07						3,07			Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư; Giấy phép khai thác khoáng sản số 31/GP-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh.
53	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống thoát nước, vỉa hè, cây xanh và hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường đô thị thị trấn Chí Thạnh.	Thị trấn Chí Thạnh	Huyện Tuy An	0,04							0,04		Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của HĐND huyện Tuy An về chủ trương đầu tư công trình; Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND huyện Tuy An phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án.
54	Khu cải táng thuộc dự án tuyến đường bộ ven biển tỉnh Phú Yên, đoạn kết nối huyện Tuy An - Thành phố Tuy Hòa.	Xã An Hòa Hải	Huyện Tuy An	6,01								6,01	Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 18/12/2023 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường bộ ven biển tỉnh Phú Yên, đoạn kết nối huyện Tuy An - thành phố Tuy Hòa (giai đoạn I) và Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 12/6/2024 của UBND tỉnh phê duyệt dự án tuyến đường bộ ven biển tỉnh Phú Yên, đoạn kết nối huyện Tuy An - thành phố Tuy Hòa (giai đoạn 1); Công văn số 3473/UBND ngày 06/11/2024 của UBND huyện Tuy An về cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng dự án.

Số TT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện		Tổng diện tích	Loại đất								Căn cứ pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố		Đất nông nghiệp						Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng	
					Đất trồng lúa		Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất của nhóm đất nông nghiệp			
					Đất trồng lúa	Đất chuyên trồng lúa nước							
55	Tuyến đường giao thông kết nối vào khu cải táng thuộc dự án tuyến đường bộ ven biển tỉnh Phú Yên, đoạn kết nối huyện Tuy An - thành phố Tuy Hòa.	Xã An Hòa Hải, xã An Hiệp	Huyện Tuy An	11,50	5,00					6,50			Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 18/12/2023 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường bộ ven biển tỉnh Phú Yên, đoạn kết nối huyện Tuy An - thành phố Tuy Hòa (giai đoạn I) và Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 12/6/2024 của UBND tỉnh phê duyệt dự án tuyến đường bộ ven biển tỉnh Phú Yên, đoạn kết nối huyện Tuy An - thành phố Tuy Hòa (giai đoạn 1).
56	Trường mầm non An Chấn thuộc tuyến đường bộ ven biển tỉnh Phú Yên, đoạn kết nối huyện Tuy An - thành phố Tuy Hòa.	Xã An Chấn	Huyện Tuy An	1,70	1,52	1,52				0,18			Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 18/12/2023 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường bộ ven biển tỉnh Phú Yên, đoạn kết nối huyện Tuy An - thành phố Tuy Hòa (giai đoạn I) và Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 12/6/2024 của UBND tỉnh phê duyệt dự án tuyến đường bộ ven biển tỉnh Phú Yên, đoạn kết nối huyện Tuy An - thành phố Tuy Hòa (giai đoạn 1); Công văn số 3279/UBND ngày 23/10/2024 của UBND huyện Tuy An về việc cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng dự án.
57	Đầu tư xây dựng mở rộng đường Lê Thành Phương (đoạn từ QL1 đến Hạng Kiểm lâm)	Thị trấn Chí Thạnh	Huyện Tuy An	0,36							0,36		Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND huyện Tuy An về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng mở rộng đường Lê Thành Phương (đoạn từ QL1 đến Hạng Kiểm lâm); Quyết định số 4244/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND huyện Tuy An về việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án; Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024 của HĐND tỉnh về quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án sang năm 2025 đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương.

Số TT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện		Tổng diện tích	Loại đất								Căn cứ pháp lý		
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố		Đất nông nghiệp									Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng
					Đất trồng lúa		Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất của nhóm đất nông nghiệp					
					Đất trồng lúa	Đất chuyên trồng lúa nước									
58	Nhà máy xử lý rác thải rắn sinh hoạt và phát điện Tuy An.	Xã An Hiệp	Huyện Tuy An	4,50	4,50								Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ xem xét hồ sơ đề xuất dự án trình phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh; làm bên mời quan tâm; bên mời thầu để tổ chức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Nhà máy xử lý rác thải rắn sinh hoạt và phát điện Phú Yên.		
59	Trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.	Thị trấn Chí Thạnh	Huyện Tuy An	0,32						0,32			Quyết định số 2797/QĐ-BTC ngày 26/12/2022 của Bộ Tài chính về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên; Quyết định số 4238/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND huyện Tuy An về việc phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng dự án: Trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.		
60	Xây dựng đường giao thông từ thửa đất ông Mật, khu phố Chí Đức đến nghĩa trang nhân dân thị trấn Chí Thạnh.	Thị trấn Chí Thạnh	Huyện Tuy An	1,00					0,45	0,55			Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 26/12/2023 của HĐND thị trấn Chí Thạnh về chủ trương đầu tư dự án; Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 09/7/2024 của HĐND thị trấn Chí Thạnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư.		